

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HSST  
Ngày: 24/4/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và ông Nông Văn Điền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ma Thị Khuyển, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Hữu Học - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Trương Văn T (tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 24/7/1980 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1 và con bà Đặng Thị B; vợ: Chu Thị D; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 17/12/2022 thì được hủy bỏ và chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Chu Thị D- sinh năm 1979. Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 15/12/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại thôn Bản Lanh, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang Trương Văn T có hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, T tự nguyện xuất trình từ trong túi áo khoác bên phải T đang mặc 01 (một) túi ni lon bên trong có 01 (một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (thuốc thử Heroine), kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với chất ma túy, loại Heroine (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1). Ngoài ra, tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 632.37.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/12/2022 xác định: Cân riêng cục và chất bột màu trắng trong 01 (một) gói trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 có khối lượng 1,01g niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định trong phong bì ký hiệu T2.

Tại bản kết luận giám định số 01/KL - KTHS ngày 17/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,01g (Một phẩy không một gam)”*.

Quá trình điều tra, truy tố, Trương Văn T khai nhận: Gói ma túy (Heroine) trên là của và do T mua để sử dụng cá nhân, cụ thể: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/12/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 632.37 của T từ nhà đến thị trấn B, huyện C để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì T gặp và mua 01 (một) gói ma túy với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy thì T cất gói ma túy mua được vào túi áo khoác bên phải T đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày khi đi đến khu vực đường thuộc thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an huyện C bắt quả tang vật thu giữ gói ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSCĐ ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trương Văn T 18 (mười tám) đến 24 (hai tư) tháng tù.

Phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

**Về vật chứng:** Đối với số ma túy (Heroine) thu giữ của Trương Văn T sau khi trích giám định còn lại 0,80g (không phẩy tám không gam), phong bì và bao gói cũ ban đầu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen đỏ biển kiểm soát 97B1 – 632.37, xe đã qua sử dụng (có chìa khóa xe kèm theo). Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung hình thành sau khi bị cáo Trương Văn T và bà Chu Thị D kết hôn khi bị cáo T sử dụng chiếc xe là tài sản chung vào việc đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy bà D không biết nên cần tịch thu hóa giá tài sản, sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị xe (phần thuộc sở hữu của bị cáo), trả lại cho bà Chu Thị D 1/2 giá trị xe còn lại (phần thuộc sở hữu của bà D) sau hóa giá. Tạm giữ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033134 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 22/02/2017 mang tên Trương Văn T để đảm bảo việc hóa giá xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 632.37.

- Án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Buộc bị cáo phải nộp 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và các vấn đề khác như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và xin lại tài sản là chiếc xe mô tô bị tạm giữ, không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bà Chu Thị D người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến xin lại toàn bộ chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại trong gia đình

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 15/12/2022, tại khu vực đường thuộc thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang Trương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy Heroine có khối lượng 1,01g (một phẩy không một gam) để sử dụng cá nhân.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân nên bị cáo có sử dụng chất ma túy nên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xác định: Hành vi tàng trữ 1,01g (một phẩy không một gam) ma túy, loại Heroin của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 16/CT-VKSCĐ ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của

Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt quy định của điều luật truy tố nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có căn cứ xác định: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, các bao bì liên quan đến việc niêm phong ma túy. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen đỏ biển kiểm soát 97B1 – 632.37, xe đã qua sử dụng (có chìa khóa xe kèm theo). Tại phiên tòa bà Chu Thị D đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô bị tạm giữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe trên là tài sản chung hình thành sau khi bị cáo Trương Văn T và bà Chu Thị D kết hôn, ngày 15/12/2022, khi bị cáo T sử dụng chiếc xe vào việc đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy bà D không biết. Do vậy, việc tịch thu để hóa giá tài sản xe mô tô, sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị xe (phần thuộc sở hữu của bị cáo) là cần thiết, trả lại cho bà Chu Thị D 1/2 giá trị xe còn lại (phần thuộc sở hữu của bà D) sau hóa giá là phù hợp với quy định của pháp luật. Tạm giữ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033134 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 22/02/2017 mang tên Trương Văn T để đảm bảo việc hóa giá xe mô tô.

[7]. Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi (*không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ*) theo lời khai của bị can Trương Văn T là người đã bán ma túy Heroine cho T tại khu vực cổng TTYT huyện C thuộc Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra Trương Văn T không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Đối với bà Chu Thị D (vợ bị cáo) là người đồng sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 97B1 – 632.37. Quá trình điều tra xác

định, ngày 15/12/2022 khi T lấy xe đi mua ma túy để sử dụng cá nhân thì bà D không biết. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**1. Về hình phạt:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 18 (mười tám) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 17/12/2022, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu T01 (bên trong phong bì chứa 0,80g ma túy loại Heroine cùng phong bì T2 và bao gói cũ) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T3, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1 và giấy gói ban đầu.

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen đỏ biển kiểm soát 97B1 – 632.37, xe đã qua sử dụng có số khung: RLHJA3644GY007526, số máy: JA36E0416526 (có kèm chìa khóa xe) để hóa giá tài sản, sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị xe (phần thuộc sở hữu của bị cáo), trả lại cho bà Chu Thị D 1/2 giá trị xe còn lại (phần thuộc sở hữu của bà D) sau hóa giá. Tạm giữ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033134 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 22/02/2017 mang tên Trương Văn T để đảm bảo việc hóa giá xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 632.37.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo phải nộp 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C ;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người có QL,NVLQ ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Hiến Công Hạnh**